TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13/02/2019
V/v: tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Việt Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa .

Trong ngày 13 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 526/2018/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018, về việc: "*Tranh chấp ly hôn* ". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Cẩm T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 120A/7, ấp H, xã P, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Anh **Trần Minh V**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 120A/7, ấp H, xã P, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 12 năm 2018 của nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh V tiến đến hôn nhân trên cơ sở mai mối, hai bên có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 22/4/2008 và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn thì chị T về chung sống bên gia đình anh V, khoảng ba năm sau thì vợ chồng ra cất nhà ở riêng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2018 thì phát sinh mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc, anh V ghen tuông dẫn đến cự cãi và anh V đã đánh chị T,

chị đã khuyên can anh V nhiều lần nhưng anh không sửa đổi, vì vậy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị T và anh V đã không còn sống chung từ tháng 11/2018 cho đến nay, chị T đã về nhà cha mẹ ruột ở. Nay chị Lê Thị Cẩm T nhận thấy không còn tình cảm với anh Trần Minh V nên yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc H, sinh ngày 28/7/2008; hiện tại do chị T đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Minh V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh V thừa nhận lời trình bày của chị T là đúng, hai bên có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/4/2008. Về mâu thuẫn anh V thừa nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến với nhau, cự cải vấn đề tiền bạc, chị T có quen người khác, nên anh V ghen tuông lỡ tay có đánh chị T, vì vậy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị T đã về nhà cha mẹ ruột sống, anh V và chị T đã không còn sống chung từ tháng 11/2018 cho đến nay. Nay anh Trần Minh V không đồng ý ly hôn với Lê Thị Cẩm T vì anh còn thương vợ thương con.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc H, sinh ngày 28/7/2008; hiện tại do chị T đang nuôi dưỡng. Trường hợp ly hôn anh V đồng ý giao con cho vợ là chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh V tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của cháu Trần Ngọc H: Con là con của mẹ Lê Thị Cẩm T và cha Trần Minh V, nay cha mẹ ly hôn con có nguyện vọng muốn được sống với mẹ vì mẹ lo cho con.

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị Lê Thị Cẩm T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Minh V,vì vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường bất đồng ý kiến, anh V có đánh chị, nghi ngờ chị có người khác nên chị T về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Trần Ngọc H, sinh ngày 28/7/2008, hiện nay cháu H đang ở với chị T, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung : Chị không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Anh Trần Minh V khai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc, nghi ngờ chị T có người khác, nhưng cũng muốn vợ chồng đoàn tụ, nên không đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh có nguyện vọng nuôi cháu Trần Ngọc H, sinh ngày 28/7/2008, hiện nay cháu H đã hơn 10 tuổi nếu nguyện vọng của cháu muốn sống với mẹ anh cũng

đồng ý giao cháu H cho chị T nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Chị Lê Thị Cẩm T yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con với anh Trần Minh V, được quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật hôn nhân gia đình, cả hai cư ngụ tại xã P huyện H nên thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm T và anh Trần Minh V kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/4/2008 nên đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Xét về mâu thuẫn chị T cho rằng vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh V không lo lắng cho chị, nghi ngờ chị có người khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cải, nên chị về nhà cha mẹ ruột sống. Anh V khai anh còn thương chị T nên không đồng ý ly hôn, tại phiên tòa hôm nay anh V thừa nhận vợ chồng có cự cải với nhau về tiền bạc, anh cho rằng chị T có người khác, anh có lở tay có đánh chị T, anh yêu cầu được đoàn tụ. Xét anh V không đồng ý ly hôn nhưng anh không chứng cứ nào chứng minh vợ chồng chung sống hạnh phúc mà cho đoàn tụ. Xét hiện nay vợ chồng không còn sống chung, đã mâu thuẫn trầm trọng, hôn nhân không đạt được, không còn tình cảm yêu thương nhau, nên Hội đồng xét xử cho chị Lê Thị Cẩm T được ly hôn với anh Trần Minh V là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2.] Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc H, sinh ngày 28/7/2008, hiện tại do chị T đang nuôi dưỡng, anh V có nguyện vọng nuôi cháu H. Tại phiên tòa hôm nay cháu Trần Ngọc H có nguyện vọng cha me ly hôn cháu muốn được mẹ chăm sóc nuôi dưỡng. Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Xét cháu Hân đã 10 tuổi đang sống ổn định với chị T để không xáo trộn tinh thần, học tập của cháu Hân và nguyện vọng của cháu, nên Hội đồng xét xử giao cháu Trần Ngọc H sinh ngày 28/7/2008 cho chị Lê Thị Cẩm T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Cẩm T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Anh Trần Minh V có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản anh V thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực

tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó được quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.5] Về tài sản chung: Chị T và anh V tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

[2.6] Về nợ chung: Chị T và anh V khai không có nên không yêu cầu giải quyết .

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 9, 54, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Cẩm T được ly hôn với anh Trần Minh V.

2/ Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Ngọc H, sinh ngày 28/7/2008 cho chị Lê Thị Cẩm T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Trần Minh V có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản anh V thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Cẩm T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5/ Về án phí: Buộc chị Lê Thị Cẩm T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001991 ngày 14/12/2018 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, chị T đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Hồ
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ
- UBND nơi ĐKKH
- Các đương sự
- Lưu HSVA

Võ Thị Hồng Điệp